TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHAÂN DANH
NÖÔÙC COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM

TOØA AÙN NHAÂN DAÂN HUYEÄN PHÙ MỸ, TÆNH BÌNH ÑÒNH

- ***Thaønh phaàn Hoäi ñoàng xeùt xöû sô thaåm goàm coù:***

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa: Ông Châu Văn Minh

Caùc hoäi thaåm nhaân daân:

+ Ông Nguyễn Lộc.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Toàn.

- ***Thö kyù phieân toøa***: Ông Nguyễn Đình Toàn, thư ký Toøa aùn nhaân daân huyeän Phù Mỹ, tænh Bình Ñònh.

- Kiểm sát viên ***viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên* tòa:** Ông Đặng Long Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2019/QĐXXST-DS ngày 13/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: TVN, MT, PM, BĐ (Có mặt).

- *Bị đơn :* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: DT, thị trấn PM, PM, BĐ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2018 và các trình bày trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Tr trình bày: Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PM, tỉnh Bình Định ngày 08/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân chính là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi cọ, xô xát anh T thường xuyên

ăn chơi ở bên ngoài, đánh bạc gây nên một số nợ lớn cho gia đình, vợ chồng chị Tr và anh T sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về quan hệ con chung: Có 01 người là: Nguyễn Văn Tr1, sinh ngày 02/1/2010. Hiện đang sống với chị Tr. Khi giải quyết ly hôn chị Tr yêu cầu Tòa giao con Nguyễn Văn Tr1 cho chị Tr nuôi, chị Tr không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên ly hôn chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã tiến hành xác minh anh Nguyễn Đình T có hộ khẩu thường trú tại thôn DT, thị trấn PM, PM, BĐ và đã tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn cố tình lẫn trốn khai báo, cố tình giấu địa chỉ. Anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có gì sai phạm; tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Đình T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ Ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PM, PM, BĐ, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay nên chấp nhận việc chị Tr yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị Tr yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên T anh T vắng mặt. Do vậy về

con chung và tài sản chung không xem xét, khi nào anh T có tranh chấp thì thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận cho chị Tr được ly hôn anh T.

- Về con chung, tài sản chung: không xem xét, khi nào anh T có tranh chấp thì thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Buộc chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Đình T được Tòa triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BĐ ngày 08/8/2007; nên hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được và hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận việc chị Tr yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Có 01 cháu là: Nguyễn Văn Tr1, sinh ngày 02/1/2010. Hiện đang sống với chị Tr, chị Tr yêu cầu nuôi con và tài sản chung không có nhưng do anh T vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào anh T về có tranh chấp về con chung và tài sản chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác. Hiện chị Tr đang nuôi cháu Tr nên tiếp tục tạm giao cháu Tr1 cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; chị Huỳnh Thị Mỹ Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Mỹ Tr được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Tòa án không xem xét. Khi nào anh Nguyễn Đình T về nếu có tranh chấp Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000646 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Tr đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn Minh